

Bản án số: 06/2017/HNGĐ-PT  
Ngày 14-11-2017  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thông;  
*Các Thẩm phán:* Ông Lương Đức Dương;  
Ông Nguyễn Văn Thuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Ngọc Thanh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Cần - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2017/TLPT-HN&GD, ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2017/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện R bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2017/QĐ-PT, ngày 03 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thùy T - Có mặt;  
Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện R, tỉnh Đắk Nông.
- *Bị đơn:* Anh Lê Minh Đ - Có mặt;  
Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện R, tỉnh Đắk Nông.
- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Lê Minh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2017 và lời khai của nguyên đơn Chị Phạm Thị Thùy T trong quá trình giải quyết vụ án:**

Chị và anh Lê Minh Đ kết hôn vào ngày 08/3/2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện R, tỉnh Đắk Nông. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình hai bên không hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh Đ nghi ngờ chị T có quan hệ với người đàn ông khác nên nhiều lần đánh đập chị T. Từ tháng 4 năm

2017 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, chị T về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể nào chung sống với nhau được, nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Lê Minh Đ.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Phạm Kỳ M, sinh ngày 27/5/2011, hiện nay đang ở với anh Đ, nguyện vọng của chị xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu M đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Bị đơn anh Lê Minh Đ trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân và con chung như chị T trình bày trên là đúng. Tuy nhiên, anh Đ cho rằng nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do chị T ngoại tình với người đàn ông khác, bị anh bắt gặp, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 5/2017 đến nay anh chị sống ly thân. Nguyện vọng của anh mong muốn vợ chồng trở về chung sống đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung. Trường hợp chị T kiên quyết xin ly hôn thì anh chấp nhận.

Về con chung: Hiện cháu Lê Phạm Kỳ M đang ở với anh và đi học, anh xin được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh Đ cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 15/2017/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện R đã Quyết định:

1. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Phạm Thị Thùy T và anh Lê Minh Đ.

2. Về con chung: Giao cho Chị Phạm Thị Thùy T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Phạm Kỳ M, sinh ngày 27/5/2011 đến tuổi trưởng thành.

Anh Lê Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Thùy T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/9/2017, anh Lê Minh Đ làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được nuôi cháu Lê Phạm Kỳ M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho cho anh Đ được nuôi dưỡng cháu M đến tuổi trưởng thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Minh Đ, giữ

nguyên bản án sơ thẩm số 15/2017/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Đắk Nông.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Xét yêu cầu kháng cáo của anh Lê Minh Đ, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá về điều kiện kinh tế cũng như hoàn cảnh hiện tại của anh Đ, chị T trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M, cụ thể anh chị đều công tác trong cơ quan hành chính sự nghiệp huyện R, mức thu nhập bình quân từ 4.000.000đ đến 6.000.000đ, hiện đang ở chung trong gia đình cha mẹ đẻ và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu, bản thân cháu M là con gái, hiện nay mới được hơn 06 tuổi, nên cần phải có sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ, tạo điều kiện thuận lợi cho cháu phát triển tốt về mọi mặt, nên đã giao cháu M cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Việc anh Đ cho rằng chị T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, không đủ tư cách, đạo đức để dạy dỗ con, nhưng anh Đ cũng không có chứng cứ chứng minh, lời khai của anh Đ không được chị T thừa nhận, nên không có căn cứ để xem xét. Trường hợp trong quá trình chị T nuôi dưỡng cháu M, nếu có căn cứ chứng minh chị T không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Đ có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ.

Từ phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp yêu cầu kháng cáo của anh Lê Minh Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 15/2017/HNGĐ-ST, ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện R.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Lê Minh Đ phải chịu 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm anh Đ đã nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Minh Đ.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 15/2017/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Đắk Nông.

*Tuyên xử:*

1. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Phạm Thị Thùy T và anh Lê Minh Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Phạm Kỳ M, sinh ngày 27/5/2011 cho Chị Phạm Thị Thùy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Anh Lê Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Thùy T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thùy T và anh Lê Minh Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thùy T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo theo biên lai số 0004675 ngày 11/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Đắk Nông.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Minh Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên số 0004785 ngày 20/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Đắk Nông.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện R;
- Chi cục THA.DS huyện R;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Phạm Thị Thông**